

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 103+104+105+106+107+108+109+110+111+
112+113+114+115+116+117+118+119/Ngày 26-8-2026

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1526 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 05 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong
lĩnh vực xuất nhập khẩu, lĩnh vực thương mại điện tử và phê duyệt quy trình
nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-BCT ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực thương mại điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thương mại điện tử và xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 4009/TTr-SCT ngày 04 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 16 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, lĩnh vực thương mại điện tử và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22 tháng 5 năm 2026 và Quyết định số 1617/QĐ-BCT ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 2. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Sở Công Thương phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực xuất nhập khẩu có các mã số “2.000006”, “1.013982”, “2.000521”, “1.000678”, “1.001051”, “2.000517” tại Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Thông tư số 26/2026/TT-BCT.

Quyết định này thay thế nội dung và danh mục 10 thủ tục hành chính, số thứ tự từ 01 đến 10, lĩnh vực xuất nhập khẩu, Phần A. Danh mục thủ tục hành chính mới

ban hành, Phụ lục I được công bố tại Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng.

Thay thế nội dung và danh mục 06 thủ tục hành chính, lĩnh vực thương mại điện tử, Mục A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, Phụ lục I được công bố tại Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thương mại điện tử, lĩnh vực chất lượng sản phẩm hàng hóa, lĩnh vực khoa học công nghệ, lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Thạch

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU,
LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH CAO BẰNG
(Ban hành kèm Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (16 TTHC)

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Lĩnh vực xuất nhập khẩu (10 TTHC)						
1	Gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1.001379)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	- Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa về quá cảnh hàng hóa. - Thông tư số 11/2015/TT-BCT ngày 04 tháng 06 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm	- Nội dung thay đổi: Quyết định ủy quyền của UBND tỉnh.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thương mại điện tử và xuất	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<i>nhập khẩu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.</i>	
2	Thay đổi cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2.000654)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	- Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa về quá cảnh hàng hóa. - Thông tư số 11/2015/TT-BCT ngày 04 tháng 06 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - <i>Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng.</i>	- Nội dung thay đổi: Quyết định ủy quyền của UBND tỉnh.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) (1.001383)	04 giờ làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công	- Nội dung thay đổi: Quyết định ủy quyền của UBND tỉnh.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sỹ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						2026 của UBND tỉnh Cao Bằng.	
4	Cấp phép quá cảnh hàng hoá của nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam (2.000006)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	- Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào. - Thông tư số 22/2009/TT-BCT ngày 04 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Thông tư số 06/2017/TT-BCT ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Hiệp định Quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và	- Nội dung thay đổi: Quyết định ủy quyền của UBND tỉnh. Thời hạn ủy quyền kể từ ngày 01/01/2027 đến hết ngày 31/12/2029.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào năm 2009. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - <i>Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng.</i>	
5	Gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam (1.013982)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;	Không	- Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào. - Thông tư số 22/2009/TT-BCT ngày 04 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	- Nội dung thay đổi: Quyết định ủy quyền của UBND tỉnh.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				- Dịch vụ công trực tuyến một phần.		- Thông tư số 06/2017/TT-BCT ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng.	Thời hạn ủy quyền kể từ ngày 01/01/2027 đến hết ngày 31/12/2029.
6	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm của Campuchia (2.000521)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu	Không	- Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia.	- Nội dung thay đổi: Quyết định ủy quyền của

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.		- Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Thông tư số 24/2024/TT-BCT ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm	UBND tỉnh. Thời hạn ủy quyền kể từ ngày 01/01/2027 đến hết ngày 31/12/2029.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng.	
7	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm Campuchia (1.000678)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	- Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia. - Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 24/2024/TT-BCT ngày 08 tháng 11 năm	- Nội dung thay đổi: Quyết định ủy quyền của UBND tỉnh. Thời hạn ủy quyền kể từ ngày 01/01/2027 đến hết

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng.	ngày 31/12/2029.
8	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý (1.001051)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;	Không	- Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia. - Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm	- Nội dung thay đổi: Quyết định ủy quyền của UBND tỉnh.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				- Dịch vụ công trực tuyến một phần.		2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 24/2024/TT-BCT ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng.	Thời hạn ủy quyền kể từ ngày 01/01/2027 đến hết ngày 31/12/2029.
9	Cấp phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh (2.000517)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp;	Không	- Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt	- Nội dung thay đổi: Quyết định ủy

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			chính công cấp xã.	- Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.		Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia. - Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 24/2024/TT-BCT ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng.	quyền của UBND tỉnh.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
10	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1.001382)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	- Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa về quá cảnh hàng hóa. - Thông tư số 11/2015/TT-BCT ngày 04 tháng 06 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng.	- Nội dung thay đổi: Quyết định ủy quyền của UBND tỉnh.
2	Lĩnh vực Thương mại điện tử (06 TTHC)						
1	Thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Trực tuyến tại cổng dịch vụ công quốc gia	Không	- Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thương mại điện tử.	- Nội dung thay đổi: Quyết định ủy

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	(1.115417)					- Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng.	quyền của UBND tỉnh.
2	Sửa đổi, bổ sung thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến (1.115418)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Trực tuyến tại cổng dịch vụ công quốc gia	Không	- Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ. - Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng.	- Nội dung thay đổi: Quyết định ủy quyền của UBND tỉnh.
3	Chấm dứt thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến (1.115419)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Trực tuyến tại cổng dịch vụ công quốc gia	Không	- Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ. - Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng.	- Nội dung thay đổi: Quyết định ủy quyền của UBND tỉnh.
4	Cấp phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành	Trực tuyến tại cổng dịch	Không	- Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ.	- Nội dung thay đổi: Quyết

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	(1.115420)		chính công cấp tỉnh, cấp xã	vụ công quốc gia		- Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng.	định ủy quyền của UBND tỉnh.
5	Sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại (1.115421)	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Trực tuyến tại cổng dịch vụ công quốc gia	Không	- Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ. - Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng.	- Nội dung thay đổi: Quyết định ủy quyền của UBND tỉnh.
6	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại (1.115422)	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Trực tuyến tại cổng dịch vụ công quốc gia	Không	- Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ. - Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng.	- Nội dung thay đổi: Quyết định ủy quyền của UBND tỉnh.

Tổng số danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung: 16 TTHC

Qua dịch vụ công trực tuyến: 16 TTHC

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH TRONG LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số: 1526 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU

Quy trình số: 01

1. Quy trình nội bộ giải quyết 07 TTHC:

- Gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1.001379);
- Thay đổi cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2.000654);
- Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm của Campuchia (2.000521);
- Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm Campuchia (1.000678);
- Cấp Giấy phép quá cảnh đối với mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý (1.001051);
- Cấp phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh (2.000517);
- Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1.001382).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung	0,25 ngày làm việc

	về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	tâm phục vụ hành chính công cấp xã	
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công công chức phòng xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý Xuất nhập khẩu	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, gửi lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Quản lý Xuất nhập khẩu	5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng duyệt, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo phòng Quản lý Xuất nhập khẩu	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Sở Công Thương	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			07 ngày làm việc

Quy trình số: 02**2. Quy trình nội bộ giải quyết 02 TTHC:**

- Cấp phép quá cảnh hàng hoá của nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam (2.000006);
- Gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam (1.013982).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công công chức phòng xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý Xuất nhập khẩu	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, gửi lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Quản lý Xuất nhập khẩu	3,5 ngày làm việc

Bước 4	Lãnh đạo phòng duyệt, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo phòng Quản lý Xuất nhập khẩu	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,25 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Sở Công Thương	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			05 ngày làm việc